

KẾ HOẠCH

Sáp nhập thôn, tổ dân phố giai đoạn 2018-2020 tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Nội vụ Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (viết tắt là Thông tư số 04/2012/TT-BNV); Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (viết tắt là Thông tư số 09/2017/TT-BNV);

Căn cứ Kế hoạch 121-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

Căn cứ Thông báo số 2269-TB/TU ngày 10/7/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố giai đoạn 2018-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch sáp nhập thôn, tổ dân phố giai đoạn 2018-2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy định về phân loại thôn, tổ dân phố thuộc tỉnh Lào Cai;
- Đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn, từ đó phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm tinh gọn bộ máy; nâng cao chất lượng của những người hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố;
- Từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng, Chính quyền, MTTQ và các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố và khu dân cư, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và hoạt động của hệ thống chính trị tại cơ sở;
- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí trong việc đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức thôn, tổ dân phố để sáp nhập phải cụ thể, chính xác, khách quan làm cơ sở cho việc kiện toàn bộ máy và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, đồng thời đề cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện các chính sách liên quan đến thôn, tổ dân phố cho phù hợp;

- Quá trình triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch và việc xây dựng phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố phải đảm bảo khoa học, thuận lợi trong việc quản lý của chính quyền cấp xã, phù hợp với điều kiện tại địa phương, tôn trọng phong tục tập quán và nguyện vọng chính đáng của nhân dân;

- Việc sáp nhập thôn, tổ dân phố không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã; các thôn, tổ dân phố sáp nhập phải có vị trí địa lý liền kề nhau, địa hình không bị chia cắt phức tạp, thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống nhân dân;

- Việc sáp nhập thôn, tổ dân phố phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố liên quan nhất trí.

II. NỘI DUNG VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thực trạng và phân nhóm thôn, tổ dân phố

a) Về thực trạng thôn, tổ dân phố (tính đến 30/6/2018): Tính đến 30/6/2018, tỉnh Lào Cai có 2.016 thôn, tổ dân phố (trong đó 1.598 thôn, 418 tổ dân phố). Số thôn, tổ dân phố biên giới là 93 (83 thôn và 10 tổ dân phố), chiếm 4,61%. Kết quả đánh giá thực trạng thôn, tổ dân phố theo Thông tư số 09/2017/TT-BNV như sau:

- Tổng số thôn, tổ dân phố đạt chuẩn tiêu chí quy mô hộ gia đình (có từ 200 hộ trở lên đối thôn và từ 300 hộ trở lên đối với tổ dân phố) là 34 thôn, tổ dân phố (trong đó 31 thôn và 03 tổ dân phố chủ yếu thuộc huyện Bảo Thắng) đạt 1,68%;

- Tổng số thôn, tổ dân phố chưa đạt chuẩn tiêu chí số hộ gia đình (có số hộ dưới 200 hộ đối với thôn và 300 hộ đối với tổ dân phố) là 1.982 thôn, tổ dân phố, (1.567 thôn và 415 tổ dân phố) chiếm 98,31%; Trong đó: số thôn, tổ dân phố có dưới 50% tiêu chí số hộ gia đình là 1.576 thôn, tổ dân phố (1.233 thôn và 343 tổ dân phố), chiếm 78,17%; Số thôn, tổ dân phố biên giới là 93 (83 thôn và 10 tổ dân phố), chiếm 4,61%.

b) Phân nhóm thôn, tổ dân phố: Trên cơ sở thực trạng quy mô số hộ gia đình và tiêu chí hộ gia đình được quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV thì số thôn, tổ dân phố tỉnh Lào Cai được phân theo nhóm làm cơ sở để xây dựng đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố như sau:

- **Nhóm 1:** Thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ đạt chuẩn so với quy định là 34 thôn, tổ dân phố.

- **Nhóm 2:** Thôn có từ 100 hộ đến dưới 200 hộ, tổ dân phố có từ 150 hộ đến dưới 300 hộ (tương đương trên 50% số hộ theo quy định) là **406** thôn, tổ dân phố.

- **Nhóm 3:** Thôn dưới 100 hộ gia đình, tổ dân phố dưới 150 hộ gia đình (tương đương dưới 50% số hộ gia đình theo quy định) là **1.576** thôn, tổ dân phố.

(Có biểu số 01 kèm theo)

c) Lập sơ đồ thể hiện vị trí địa lý: Vị trí địa lý các thôn, tổ dân phố được thể hiện chung trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã (tổng số diện tích các thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã phải đúng bằng diện tích đất tự nhiên của đơn vị hành chính cấp xã đó).

2. Xây dựng đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố: Căn cứ số lượng thôn, tổ dân phố được xác định tại điểm a, điểm b, mục 1 nêu trên, cấp xã thực hiện xây dựng đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố (cấp huyện tổng hợp đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố chung của cấp xã).

a) Đối tượng

- Sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV (nhóm 3) vào thôn liền kề thuận lợi nhất: sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố mới phải đảm bảo tối thiểu 50% tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo Thông tư số 09/2017/TT-BNV (thôn từ 100 hộ trở lên, Tổ dân phố từ 150 hộ trở lên). Trường hợp đặc biệt không thể sáp nhập được thì địa phương phải có báo cáo giải trình và có giải pháp, lộ trình thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp);

- Khuyến khích và thực hiện sáp nhập những thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình có từ 50% chuẩn quy định trở lên (nhóm 2), đặc biệt chú trọng các thôn, tổ dân phố liền kề với những thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ quá ít (nhóm 3), để đảm bảo đạt chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định;

- Riêng các Tổ dân phố thuộc các phường của Thành phố Lào Cai gồm: Cốc Lều, Kim Tân, Pòm Hán; Các cụm dân cư đã đạt mức độ đô thị hóa mật độ cao thuộc các phường: Duyen Hải, Phố Mới, Bắc Cường, sau khi sáp nhập tổ dân phố mới phải đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo Thông tư số 09/2017/TT-BNV (phải có từ 300 hộ gia đình trở lên).

b) Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh, các địa phương (cấp xã) xây dựng Đề án sáp nhập, thôn, tổ dân phố của từng xã, phường, thị trấn với những nội dung cụ thể sau

- Thực trạng thôn, tổ dân phố (nêu ngắn gọn) về: Số hộ, số khẩu, diện tích, vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động của thôn, tổ dân phố, số lượng những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức....;

- Lý do, sự cần thiết sáp nhập;

- Dự kiến tên thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập;

- Vị trí địa lý, ranh giới thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập;
- Tổng số hộ, số khẩu sau khi sáp nhập;
- Dự kiến kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư và nhân sự bố trí người hoạt động không chuyên trách;
- Cơ sở hạ tầng KT-XH phục vụ hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sáp nhập;
- Dự kiến phân loại thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập.

Lưu ý: Đối với xã, phường, thị trấn có nhiều thôn, tổ dân phố sáp nhập cùng đợt thì tổng hợp xây dựng đề án chung, nhưng mỗi tổ chức thôn, tổ dân phố dự kiến sáp nhập được viết thành mục riêng.

3. Về lộ trình và tiến độ thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố

- Trên cơ sở rà soát thực trạng và đề nghị sáp nhập thôn, tổ dân phố của các huyện, thành phố (Riêng huyện Sa Pa việc sáp nhập thôn, tổ dân phố được thực hiện sau khi đề án thành lập Thị xã Sa Pa được cấp có thẩm quyền phê duyệt), UBND tỉnh yêu cầu số thôn, tổ dân phố phải sáp nhập và lộ trình thực hiện giai đoạn 2018-2020 là **1.010** thôn, tổ dân phố:

- + Năm 2018 sáp nhập **515** thôn, tổ dân phố;
- + Năm 2019 sáp nhập **384** thôn, tổ dân phố;
- + Năm 2020 sáp nhập **111** thôn, TDP.
- + Số thôn, TDP thuộc huyện Sa Pa là: **50** thôn, tổ dân phố (thực hiện sau khi đề án thành lập thị xã Sa Pa được cấp có thẩm quyền phê duyệt);
- Số thôn biên giới không thuộc diện phải sáp nhập là: **66** thôn;
- Số thôn, tổ dân phố còn lại (khó khăn trong việc sáp nhập) dự kiến sáp nhập sau năm 2020 là **450** thôn.

(Có biểu số 02 kèm theo).

* Khuyến khích các huyện, thành phố sáp nhập thôn, tổ dân phố vượt số lượng nêu trên.

4. Quy trình và hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố

4.1. Về chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố:

Ngày 10/7/2018 Thường trực Tỉnh ủy đã ban hành Thông báo số 2269-TB/TU về chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố giai đoạn 2018-2020, giao cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sáp nhập thôn, tổ dân phố giai đoạn 2018-2020.

4.2. Trình UBND tỉnh quyết định

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã xây dựng đề án sáp nhập và lập hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố, đồng thời thực hiện các nội dung, quy trình, trình tự sáp nhập và phân loại thôn, tổ dân phố theo quy định (hoàn thiện đề án, tổ chức lấy ý kiến cử tri, tổ chức họp HĐND cấp xã);

- Hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố gồm: Tờ trình của UBND cấp huyện kèm theo biểu tổng hợp và hồ sơ của cấp xã (Tờ trình, đề án sáp nhập, biên bản lấy ý kiến cử tri, Nghị quyết của HĐND, sơ đồ thể hiện vị trí địa lý trước và sau khi sáp nhập) và phân loại thôn, tổ dân phố;

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét quyết định;

- Căn cứ nội dung Tờ trình của Sở Nội vụ, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh (Thường trực HĐND thỏa thuận) trước khi quyết định sáp nhập.

5. Kiện toàn các tổ chức và bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở những thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập.

- Việc kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị ở khu dân cư và việc bầu cử, miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được thực hiện ngay sau khi Quyết định sáp nhập thôn, tổ dân phố có hiệu lực. Quy trình thực hiện theo quy định của Điều lệ từng tổ chức và các văn bản pháp luật hiện hành của Trung ương, của tỉnh;

- Nhân sự do cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể cấp xã lựa chọn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo tiêu chuẩn quy định. Ưu tiên những người đang tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố trước khi sáp nhập.

6. Chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và đề xuất đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động tại khu dân cư

a) *Chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:* Thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

b) *Cơ sở hạ tầng, vật chất và kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố:*

- Thống nhất quy hoạch và sử dụng có hiệu quả các nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập; Ưu tiên bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố phù hợp với tiêu chí về quy mô số hộ đạt chuẩn theo Thông tư số 09/2017/TT- BNV;

- Đảm bảo chuyển giao cơ sở vật chất và hoạt động của thôn, tổ dân phố mới;

- Ưu tiên nguồn lực (bao gồm cả nguồn lực huy động xã hội hóa) trong việc đầu tư sửa chữa, xây dựng nhà văn hóa và cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ hoạt động của cộng đồng dân cư tại các thôn, tổ dân phố sáp nhập.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch sáp nhập thôn, tổ dân phố của cơ quan cấp huyện, cấp xã do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch sáp nhập thôn, tổ dân phố của cơ quan giúp việc UBND tỉnh (Sở Nội vụ) do ngân sách tỉnh đảm bảo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về UBND tỉnh;

- Thẩm định Đề án và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định sáp nhập thôn, tổ dân phố của các huyện, thành phố;

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh quy định việc khoán chi phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đảm bảo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại địa phương.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối và bố trí nguồn kinh phí thực hiện nội dung Kế hoạch;

- Hướng dẫn Sở Nội vụ và các huyện, thành phố lập dự toán, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tỉnh và các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan

- Chỉ đạo ngành dọc cấp dưới nhận thức đây là chủ trương, quan điểm đúng đắn của Trung ương, của Tỉnh, từ đó có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận, tích cực xây dựng tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố ngày càng chất lượng, hiệu quả, đặc biệt trong việc thực hiện việc sáp nhập thôn, TDP;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền để hướng dẫn các địa phương thực hiện việc kiện toàn các tổ chức và lựa chọn nhân sự để bầu cử, miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách và những chi hội ngành dọc (nếu có) ở thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập;

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu cho tỉnh quyết định các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hoạt động của các tổ chức ở thôn, tổ dân phố.

4. UBND huyện, thành phố

- Chỉ đạo tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn nhận thức đây là chủ trương, quan điểm đúng đắn của Trung ương, của Tỉnh, từ đó có sự đồng thuận, tích cực xây dựng tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố ngày càng chất lượng, hiệu quả, đặc biệt trong việc thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố;

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trên địa bàn rà soát, đánh giá thực trạng các điều kiện của thôn, tổ dân phố, từ đó xây dựng đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố đảm bảo quy trình, nội dung theo kế hoạch;

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hoạt động của các tổ chức ở thôn, tổ dân phố;

- Bố trí kinh phí hỗ trợ việc lập phương án, đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn. Đề xuất việc đầu tư, quản lý, sử dụng cơ sở, vật chất... phục vụ hoạt động của tổ chức thôn, tổ dân phố đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Cấp ủy, chính quyền cấp xã

- Tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn nhận thức đây là chủ trương, quan điểm đúng đắn của Trung ương, của Tỉnh, để cùng thống nhất, đồng thuận, tích cực xây dựng tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố ngày càng chất lượng, hiệu quả, đặc biệt trong việc thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố;

- Trực tiếp thực hiện việc rà soát, đánh giá thực trạng các điều kiện ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn, đảm bảo chính xác, trung thực, từ đó xác định những thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ quá thấp so với quy định nhóm 3 (dưới 50% số hộ gia đình theo quy định), nhóm 2 (Từ 50% số hộ gia đình theo quy định đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định) để xây dựng đề án trình cấp có thẩm quyền quyết định việc sáp nhập thôn, tổ dân phố và thực hiện các công việc liên quan sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố, đảm bảo đúng nội dung, trình tự, đúng đối tượng, yêu cầu và đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc phân loại thôn, tổ dân phố và thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch sáp nhập thôn, tổ dân phố giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc rà soát, đánh giá, xây dựng phương án sáp nhập và thực hiện chính sách đối với thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể CTXH tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy các huyện, TP;
- UBND huyện, Thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT;
- Lưu VP, NC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong



BIỂU TONG HỢP THỰC TRẠNG VÀ PHÂN NHÓM THÔN, TỔ DÂN PHỐ TÍNH ĐẾN 30/6/2018
(Kèm theo Kế hoạch số: 253/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Huyện, TP	Số thôn, tổ dân phố hiện có đến 30/6/2018	Chia ra			NHÓM I			NHÓM II				NHÓM III				Ghi chú	
			Thôn	TDP	Trong đó thôn, TDP biên giới	Thôn có từ 200 hộ trở lên, tổ dân phố có từ 300 hộ trở lên (đạt chuẩn theo TT 09/2017/TT-BNV)	Thôn	TDP	Tổng số	Thôn	TDP	Trong đó thôn, TDP biên giới	Tổng số	Thôn	Trong đó thôn biên giới	TDP		Trong đó TDP biên giới
1	Si Ma Cai	91	91	0	6	2	2	18	18	0	1	71	71	5				
2	M/Khuong	209	192	17	41	0	0	7	7	0		202	185	41	17			
3	Bắc Hà	214	200	14		0	0	15	14	1		199	186		13			
4	Sa Pa	116	93	23		3	3	63	53	10		50	37		13			
5	TP Lào Cai	359	80	279	13	3	3	42	15	27		314	62		252	10		
6	Bảo Thắng	260	233	27	3	25	22	117	99	18		118	112	1	6			
7	Văn Bàn	268	248	20		0	0	39	31	8		229	217		12			
8	Bảo Yên	274	247	27		0	0	42	40	2		232	207		25			
9	Bát Xát	225	214	11	30	1	1	63	57	6		161	156	19	5			
	Cộng	2.016	1.598	418	93	34	31	406	334	72		1.576	1.233	66	343	10		



BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VÀ LỘ TRÌNH SÁP NHẬP THÔN, TÒ ĐÀN PHỐ
TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2018-2020
(Kèm theo Kế hoạch số: 853 /KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Huyện. TP	Số thôn, tổ dân phố hiện có đến 31/3/2018	Chia ra			Tổng số thôn, TDP dưới 50%	Lộ trình sáp nhập (Thôn, TDP) dưới 50% (giai đoạn 2018-2020)			Thôn biên giới (không thuộc diện sáp nhập)	Số thôn, TDP (khó khăn trong việc sáp nhập) sẽ thực hiện sau năm 2020	Tỷ lệ sáp nhập đạt (%)	
			Thôn	TDP	Trong đó thôn, TDP biên giới		Tổng số	Năm 2018	Năm 2019				Năm 2020
1	Si Ma Cai	91	91	0	6	71	66	13	15	38	5	0	100
2	M/Khuang	209	192	17	41	202	107	48	59		41	54	73,27
3	Bắc Hà	214	200	14		199	99	46	19	34	0	100	49,75
4	Sa Pa	116	93	23		50	0					50	
5	TP Lào Cai	359	80	279	13	314	171	107	64	0		143	54,46
6	Bảo Thắng	260	233	27	3	118	109	86	20	3	1	8	93,22
7	Văn Bàn	268	248	20		229	187	122	61	4	0	42	81,66
8	Bảo Yên	274	247	27		232	169	57	112		0	63	72,84
9	Bát Xát	225	214	11	30	161	102	36	34	32	19	40	75,16
	Cộng	2.016	1.598	418	93	1.576	1.010	515	384	111	66	500	

Ghi chú:

- Huyện Sa Pa: Việc sáp nhập thôn, tổ dân phố thực hiện sau khi đề án thành lập Thị xã Sa Pa được cấp có thẩm quyền phê duyệt./.
- Huyện Bắc Hà tỷ lệ sáp nhập thôn, TDP theo kế hoạch này chưa đạt 50%, yêu cầu huyện chỉ đạo tăng tỷ lệ sáp nhập cho đảm bảo mặt bằng chung của các huyện, thành phố./.